

**BỘ NÔNG NGHIỆP
 VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
 THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2021/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

PHỤ LỤC

DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CÓ KHẢ NĂNG GÂY MẤT AN TOÀN THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên sản phẩm/ hàng hóa	Căn cứ kiểm tra	Phương thức kiểm tra hàng nhập khẩu và văn bản điều chỉnh
1	Giống cây trồng		
1.1	Giống lúa	QCVN số 01-50:2011/BNNPTNT; QCVN 01-51:2011/BNNPTNT; QCVN 01-54:2011/BNNPTNT.	- Kiểm tra trước thông quan; - Thông tư số 26/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về lưu mẫu giống cây trồng; kiểm định ruộng giống, lấy mẫu vật liệu nhân giống; kiểm tra nhà nước về chất lượng giống cây trồng nhập khẩu.
1.2	Giống ngô	QCVN 01-47:2011/BNNPTNT; QCVN 01-53:2011/BNNPTNT.	
2	Thuốc thú y	QCVN 01-187:2018/BNNPTNT; TCVN I-2:2017; Dược điển Việt Nam; Dược điển Anh; Dược điển Mỹ; Dược điển Châu Âu; QCVN 01-03:2009/BNNPTNT; QCVN 22:2016/BTC; TCVN 8684:2011; TCVN 8685-1:2011; TCVN 8685-2:2011;	- Kiểm tra trước thông quan; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

	TCVN 8685-3:2011; TCVN 8685-4:2011; TCVN 8685-5:2011; TCVN 8685-6:2011; TCVN 8685-7:2011; TCVN 8685-8:2011; TCVN 3298:2010; TCVN 8685-9:2014; TCVN 8685-10:2014; TCVN 8685-11:2014; TCVN 8685-12:2014; TCVN 8685-13:2014; TCVN 8685-14:2017; TCVN 8685-15:2017; TCVN 8685-16:2017; TCVN 8685-17:2017; TCVN 8685-18:2017; TCVN 8685-19:2017; TCVN 8686-1:2011; TCVN 8686-2:2011; TCVN 8686-3:2011; TCVN 8686-4:2011; TCVN 8686-5:2011; TCVN 8686-6:2011; TCVN 8686-7:2011; TCVN 8685-20:2018; TCVN 8685-21: 2018; TCVN 8685-22:2018; TCVN 8685-23:2018; TCVN 8685-24:2018; TCVN 8685-25:2018; TCVN 8685-26:2018; TCVN 8685-27:2018; TCVN 8685-28:2019; TCVN 8685-29:2019; TCVN 8685-30:2019; TCVN 8685-31:2019; TCVN 8685-32:2019; TCVN 8685-33:2019; TCVN 12682:2019; Hướng dẫn chẩn đoán và kiểm nghiệm vắc xin động vật trên cạn của Tổ chức Thú y thế giới; Tiêu chuẩn Asean về vắc xin thú y.	
--	--	--

3 Thức ăn chăn nuôi; Sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi			
3.1	Thức ăn chăn nuôi	QCVN 01-183:2016/BNNPTNT; QCVN 01-190:2020/BNNPTNT; Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT.	- Kiểm tra trước thông quan; - Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;
3.2	Sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	QCVN (đang xây dựng)	- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.
4	Thức ăn thủy sản; Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	QCVN 02-31-1/2019/BNNPTNT; QCVN 02-31-2/2019/BNNPTNT; QCVN 02-31-3/2019/BNNPTNT; QCVN 01-190:2020/BNNPTNT; Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT; QCVN 02-32-1/2019/BNNPTNT; QCVN 02-32-2/2020/BNNPTNT.	- Kiểm tra trước thông quan; - Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
5	Thuốc bảo vệ thực vật kỹ thuật (nguyên liệu) và thuốc bảo vệ thực vật thành phẩm	QCVN 01-188:2018/BNNPTNT	- Kiểm tra trước thông quan; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.
6	Phân bón	QCVN 01-189:2019/BNNPTNT	- Kiểm tra trước thông quan; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.
7	Muối công nghiệp	TCVN 9640:2013	- Kiểm tra sau thông quan; - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu thuộc

			trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
8	Keo dán gỗ	QCVN 03-01:2018/BNNPTNT	- Kiểm tra sau thông quan; - Thông tư số 40/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về keo dán gỗ.
9	Máy, thiết bị dùng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	TCVN 8744-1:2011; TCVN 8744-2:2012; TCVN 6818-1:2010; TCVN 6818-7:2011; TCVN 8746:2011; TCVN 8803:2012; QCVN 01-182: 2015/BNNPTNT.	- Kiểm tra sau thông quan; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ.